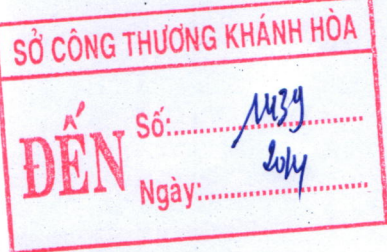


Số: 01/YSKH

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 2020



Kính gửi: **Kính gửi Sở Công Thương Tỉnh Khánh Hòa**

Thực hiện Nghị Định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm. Công ty Cổ Phần Khoáng Nước Và Yến Sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yến Nha Đam AnLay (Đóng chai).

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Bản tự công bố sản phẩm;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị chủ quản;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của đơn vị gia công;
- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm của đơn vị gia công;
- Hợp đồng gia công hàng hóa
- Quyết định thành lập nhà máy sản xuất
- Nhãn sản phẩm Nước Yến Nha Đam AnLay;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm;

nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG NƯỚC
VÀ YẾN SÀO KHÁNH HÒA
GIÁM ĐỐC



GIÁM ĐỐC
Mai Quang Hùng

SO CÔNG THƯƠNG KHÁNH HÒA
Số: 1234
Ngày: 15/05/2024



CHỖ ĐÓNG CHỮ VÀ CHỮ KÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/KN&YS/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: CÔNG TY CP KHOÁNG NƯỚC VÀ YÊN SÀO KHÁNH HÒA
Địa chỉ trụ sở chính: 134/5 Đường 2/4, Tổ 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
Mã số thuế: 4201776745
Điện thoại : 0903507185 Email:khoangnuocvayensaoanlay@gmail.com

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước Yên nha đam AnLay

2. Thành phần: Nước tinh khiết, nha đam tươi, yên sào, đường mía tinh luyện, Aspartame(E951), Acesulfame-K(E950), Acid citric (E330), Trisodium citrate(E331iii), Natri bisunfat hydrat(E221), Sodium benzoate (E211), Potassium sorbate (E202), Agar(E406), Xanthan Gum(E415), Sodium alginate(E401), Calcium lactate(E327), hương liệu dùng trong thực phẩm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Chất liệu bao bì: Chai nhựa Pet, lon nhôm

4.2 Quy cách đóng gói: Thể tích 330ml, 500ml

5. Công dụng: Giải khát, thanh nhiệt, kích thích tiêu hóa, lợi tiểu.

6. Đối tượng sử dụng: Trẻ em trên 4 tuổi và người đã trưởng thành

7. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm: Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát Force Food. Trục thuộc Chi Nhánh Công Ty TNHH REVEI Việt Nam Tại Phú Yên

Địa chỉ: Lô B15 Khu Công Nghiệp An Phú – xã Bình Kiến – Tp. Tuy Hòa – Phú Yên.

Điện thoại: 0918.259.256 Email: thaibahung01051966@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 4201569499-001

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 006/2018/ ATTP-CNĐK Ngày :12/01/2018 do Chi cục ATVSTP tỉnh Phú Yên cấp.

8. Nội dung ghi nhãn:

8.1 Tên doanh nghiệp chịu trách nhiệm: CÔNG TY CP KHOÁNG NƯỚC VÀ YÊN SÀO KHÁNH HÒA



STATE OF TEXAS
COUNTY OF [illegible]

BEFORE ME, the undersigned authority, on this [illegible] day of [illegible], 20[illegible]

presented to me the following [illegible]

known to me to be the true and correct [illegible]

of the [illegible] and the [illegible] of the [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]

and that the [illegible] of the [illegible] is [illegible]



8.2 Địa chỉ: 134/5 Đường 2/4, Tổ 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa

8.3 Tên sản phẩm: Nước Yên nha đam AnLay

8.4 Các chỉ tiêu chất lượng (thành phần): Nước tinh khiết, yên sào, nha đam tươi, đường mía tinh luyện, Aspartame(E951), Acesulfame-K(E950) Acid citric (E330), Trisodium citrate(E331iii), Sodium benzoate (E211),Potassium sorbate (E202),Agar(E406), Xanthan Gum(E415), Sodium alginate(E401), Calcium lactate(E327), hương liệu dùng trong thực phẩm.

8.5 Ngày sản xuất: in trên bao bì sản phẩm (nắp hoặc nhãn, hoặc thân chai)

8.6 Hạn sử dụng: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

8.7 Hướng dẫn sử dụng : Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp, ngon hơn khi ướp lạnh. Dùng hết sau khi mở nắp.

8.8 Thể tích thực: 330ml hoặc 500ml

8.9 Công dụng: Giải khát, thanh nhiệt, kích thích tiêu hóa, lợi tiểu.

8.10 Tên cơ sở sản xuất: Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát Force Food, Trục thuộc Chi Nhánh Công Ty TNHH REVEI Việt Nam Tại Phú Yên

8.11 Địa chỉ:Lô B15 Khu Công Nghiệp An Phú – xã Bình Kiến – Tp.Tuy Hòa – Phú Yên.

8.12. Mã vạch.

III. Mẫu nhãn sản phẩm (mẫu nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo: QCVN 6-2: 2010 BYT và Thông tư 24/2019/TT-BYT ngày 30/08/2019

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 04 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Mai Quang Hùng

THE UNIVERSITY OF THE SOUTH PACIFIC

Faculty of Education
Department of Educational Studies

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY

EDUCATIONAL PSYCHOLOGY



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

GIẤY CHỨNG NHẬN
CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of food safety conditions

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM TỈNH PHÚ YÊN
Food Administration of province Phu Yen

CHỨNG NHẬN

Certifies

Tên cơ sở (Name of food establishment)

CN CTY TNHH REVEI VIỆT NAM TẠI PHÚ YÊN

Chủ cơ sở (Owner): Thái Bá Hùng

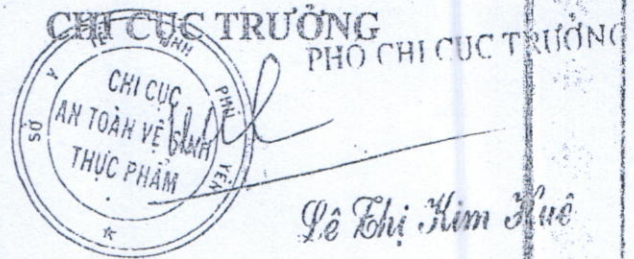
Địa chỉ (Address): Lô B15, KCN An Phú Xã Bình Kiến Thành phố Tuy Hòa,
tỉnh Phú Yên

Điện thoại (Tel): 0918259256 Fax:

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH
Conforms to food safety regulations

Mặt hàng sản xuất/kinhdoanh: Nước giải khát không cồn

Phú Yên, ngày 12 tháng 01 năm 2018

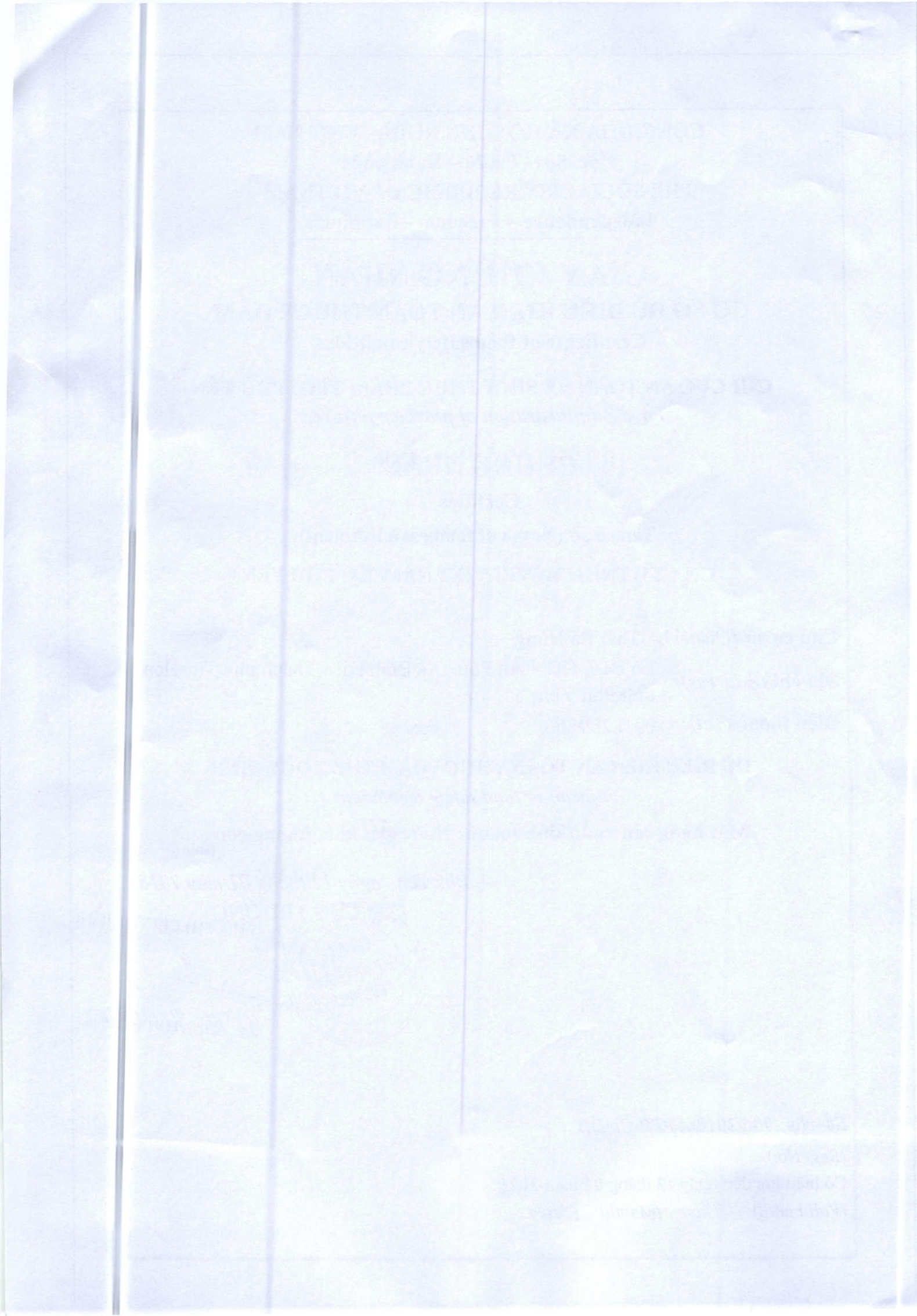


Số cấp: 006/2018/ATTP-CNĐK

(Reg. No.)

Có hiệu lực đến ngày 12 tháng 01 năm 2021

(Valid until) (Day) (Month) (Year)



**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 4201569499

Đăng ký lần đầu: ngày 16 tháng 08 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH RE VEI VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Địa chỉ trụ sở chính

Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104 (Chính)
2	Sản xuất các loại bánh từ bột Chi tiết: sản xuất bánh mỳ	1071
3	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất chai nhựa pêt	2220
4	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: đại lý hàng hóa	4610

4. Vốn điều lệ 1.500.000.000 đồng

Bằng chữ: Một tỷ năm trăm triệu đồng

5. Vốn pháp định

6. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: THÁI BÁ LỰC

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 27/05/1970

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Giấy chứng minh nhân dân

Số: 225574514

Ngày cấp: 27/08/2011

Nơi cấp: Công an Khánh Hòa

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Giám đốc*

Họ và tên: **THÁI BÁ LỰC**

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *27/05/1970*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *225574514*

Ngày cấp: *27/08/2011*

Nơi cấp: *Công an Khánh Hòa*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

8. Thông tin về chi nhánh

9. Thông tin về văn phòng đại diện

10. Thông tin về địa điểm kinh doanh

Chứng thực bản sao đúng với bản chính

Số chứng thực: 369, quyển số: 01/2020/SCT/BS

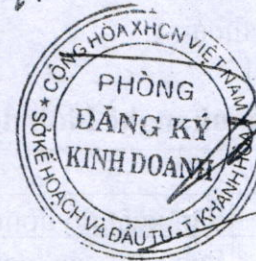
Ngày: 10 tháng 3 năm 2020

1 CHỦ TỊCH UBND XÃ RÌNH KIẾN



Nguyễn Văn Lai

TRƯỞNG PHÒNG



Trương Minh Sơn

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH**

Mã số chi nhánh: 4201569499-001

Đăng ký lần đầu: ngày 03 tháng 09 năm 2013

Đăng ký thay đổi lần thứ: 3, ngày 13 tháng 12 năm 2017

1. Tên chi nhánh:

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH RE VEI VIỆT NAM TẠI PHÚ YÊN

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên chi nhánh viết tắt:

2. Địa chỉ:

Lô B15 Khu công nghiệp An Phú, Xã Bình Kiến, TP Tuy Hoà, Tỉnh Phú Yên, Việt Nam

Điện thoại: 0918259256

Fax:

Email: *hunghungorigin@yahoo.com*

Website:

3. Thông tin về người đứng đầu

Họ và tên: THÁI BÁ HÙNG

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 08/04/1966

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 225074094

Ngày cấp: 05/07/2011

Nơi cấp: *Công an tỉnh Khánh Hòa.*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Tổ 14 Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Tổ 14 Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

4. Hoạt động theo ủy quyền của doanh nghiệp

Tên doanh nghiệp: CÔNG TY TNHH RE VEI VIỆT NAM

Mã số doanh nghiệp: 4201569499

Địa chỉ trụ sở chính: *Tổ 14, Bãi Tiên, Phường Vĩnh Hoà, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Minh Hòa

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG HÀNG HÓA

Hợp đồng số: 01/2020/RV

- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ theo Bộ luật dân sự của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017.
- Căn cứ vào nhu cầu và năng lực của hai bên

Hôm nay, ngày 02 tháng 03 năm 2020, tại công ty CP Khoáng Nước Và Yên Sào Khánh Hòa
Các bên trong Hợp đồng gồm:

BÊN A (Bên đặt hàng gia công): CÔNG TY CP KHOÁNG NƯỚC VÀ YÊN SÀO KHÁNH HÒA.

MST : 4201776745

Địa chỉ trụ sở chính: 134/5 Đường 2/4, Tổ 2 Tây Bắc, Vĩnh Hải, Tp Nha Trang, Khánh Hòa.

Điện thoại: 0903.507.185

Đại diện : Ông **Mai Quang Hùng** Chức vụ: Tổng Giám đốc

BÊN B (Bên nhận sản xuất gia công): CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH RE VEI VIỆT NAM TẠI PHÚ YÊN

MST : 4201569499-001

Nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát **Force Food**

Địa chỉ trụ sở: Lô B15 KCN An Phú, Bình Kiến, Tp.Tuy Hòa, Phú Yên.

Điện thoại: 0918 256 259

Email: reveivietnam@gmail.com

Đại diện : Ông **Thái Bá Hùng**

Chức vụ: Giám đốc

Tài khoản: 0751000018679 tại Ngân hàng Vietcombank Phú Yên

Hai bên thống nhất thỏa thuận nội dung hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1 Bên A đồng ý đặt hàng cho Bên B gia công sản phẩm nước Yên Nha Đam AnLay tại nhà máy Bên B.
- 1.2 Bên B đồng ý nhận gia công sản phẩm nước Yên Nha Đam AnLay theo đơn hàng Bên A theo tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm được công bố.
- 1.3 Quy cách sản phẩm và nhãn hiệu theo yêu cầu của Bên A.
 - Chất lượng sản phẩm: theo tiêu chuẩn chất lượng nước Yên Nha Đam AnLay được công bố của Bên A. Tiêu chuẩn chất lượng có xác nhận giữa hai bên và được xem như phụ lục hợp đồng có giá trị như hợp đồng.

ĐIỀU 2: VẬT TƯ – NHÂN CÔNG

- 2.1 Bên A có trách nhiệm cung ứng vật tư hoặc tiền mua vật tư đầy đủ cho Bên B sản xuất trong vòng 03 ngày làm việc kể từ khi hai bên thống nhất đơn hàng.



- Vật tư được Bên A giao tại kho Bên B và Bên B sử dụng gia công sản phẩm cho Bên A theo định mức của Bên A
- Định mức sử dụng vật tư: theo Phụ lục số 01/2020/PL-ANLAY
- Xác nhận mẫu chuẩn của các loại nguyên vật liệu và quy cách thành phẩm

2.2 Bên B có trách nhiệm:

- Trách nhiệm bảo quản: Bên B chịu mọi trách nhiệm bảo quản về số lượng, chất lượng các nguyên liệu do bên A cung cấp và phải sử dụng đúng loại nguyên liệu đã giao vào sản xuất sản phẩm.
- Bên B chịu 100% chi phí từ khâu tiếp nhận nguyên vật liệu đến khi hàng hóa được xuất khỏi kho bên B.
- Đảm bảo nguồn nhân lực để gia công sản phẩm theo đơn hàng bên A.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN SẢN XUẤT VÀ GIAO SẢN PHẨM

3.1 Thời gian sản xuất:

- Bên B bắt đầu sản xuất cho bên A: Tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đơn hàng Bên A và nhận đủ vật tư, Bên B phải tổ chức sản xuất sản phẩm cho Bên A.
- Trong quá trình sản xuất Bên A có quyền kiểm tra giám sát chất lượng và có quyền yêu cầu Bên B sản xuất theo đúng mẫu sản phẩm đã thỏa thuận bắt đầu từ ngày đưa nguyên liệu vào sản xuất (nếu cần).

3.2 Thời gian giao nhận sản phẩm: sau 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ vật tư Bên B sẽ bắt đầu thực hiện việc giao hàng cho Bên A.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

- 4.1 Gửi đơn hàng gia công cho Bên B trước thời hạn 07 ngày nhận hàng, trên đơn hàng thể hiện rõ số lượng đặt gia công và thời gian nhận hàng (bằng điện thoại, zalo, Email – Fax).
- 4.2 Bên A cung cấp vật tư bao bì theo đơn hàng – vật tư được giao đến kho Bên B.
- 4.3 Được quyền đến nhà máy Bên B để kiểm tra giám sát việc sản xuất sản phẩm gia công; nhưng phải tuân thủ nội quy, quy định của Bên B và các yêu cầu về an ninh hợp lý khác do Bên B quy định.
- 4.4 Chịu trách nhiệm về nhãn hiệu hàng hóa gia công tại Bên B với cơ quan quản lý Nhà nước.
- 4.5 Chịu trách nhiệm lập hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm gia công tại Bên B
- 4.6 Độc quyền tiêu thụ sản phẩm đặt hàng gia công tại nhà máy Bên B.
- 4.7 Được quyền từ chối nhận các sản phẩm không đạt chất lượng về mỹ quan, quy cách theo mẫu phê duyệt hoặc không đạt chất lượng theo tiêu chuẩn đã thỏa thuận

ĐIỀU 5: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

- 5.1 Bên B cung cấp cho Bên A và chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của các hồ sơ pháp lý sau:
 - Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty (bản sao công chứng)
 - Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm (bản sao công chứng).
 - Giấy chứng nhận ISO/HACCP (bản sao) - nếu có.
- 5.2 Cam kết chất lượng sản phẩm:
 - Chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn hóa lý đã công bố và vi sinh cho toàn bộ sản phẩm gia công cho Bên A trong suốt quá trình sản phẩm lưu thông trên thị trường trong hạn sử dụng.
 - Chịu trách nhiệm sản xuất đúng mẫu chuẩn Bên A phê duyệt lưu mẫu tại Bên B (ngoại quan thẩm mỹ sản phẩm)

- Các sản phẩm lỗi về chất lượng lưu thông trên thị trường do Bên B chịu trách nhiệm và bồi thường 100% thiệt hại (nếu có). Bồi thường thiệt hại trên lô hàng có sản phẩm lỗi.
- Giải quyết các khiếu nại của khách hàng liên quan đến chất lượng (nếu có).

5.3 Các cam kết khác:

- Chịu 100% nhân công, chi phí sản xuất từ lúc tiếp nhận vật tư đến lúc hoàn thành sản phẩm gia công xuất khỏi kho Bên B.
- Cử người chịu trách nhiệm nhận vật tư do bên A cung cấp. (ký xác nhận biên bản giao nhận hàng)
- Chịu chi phí bốc xếp vật tư và thành phẩm lên phương tiện vận chuyển của Bên A tại đầu kho Bên B.
- Quản lý vật tư bên A đúng theo yêu cầu bảo quản lưu kho của Bên A.
- Cam kết gia công sản phẩm theo số lượng, chất lượng và thời gian đơn hàng.
- Cam kết không phân phối và kinh doanh sản phẩm Bên A đặt hàng gia công cho Bên thứ 3 và không được sử dụng nhãn hiệu của Bên A vào bất kỳ mục đích nào khác khi chưa có sự thỏa thuận bằng văn bản của Bên A,
- Sử dụng đúng vật tư bao bì Bên A cung cấp gia công sản phẩm cho Bên A.
- Được quyền từ chối các vật tư NVL không đảm bảo chất lượng.
- Vật tư sử dụng vượt định mức sẽ bồi thường 100% giá trị theo bản sao hóa đơn mua hàng Bên A (Gồm giá trị vật tư + phí vận chuyển từ nhà cung cấp đến kho bên B).

ĐIỀU 6: GIÁ GIA CÔNG : THEO PHỤ LỤC SỐ 02/2020/PL-ANLAY

ĐIỀU 7: THANH TOÁN

- 7.1 Thanh toán : Chuyển khoản 100% giá trị hóa đơn trong thời hạn 30 ngày tính từ ngày Bên A nhận hàng và hóa đơn.
- 7.2 Nếu Bên A thanh toán trễ hạn, Bên A sẽ chịu phạt theo lãi suất nợ quá hạn áp dụng cho khoản vay ngắn hạn của Ngân Hàng Ngoại Thương Việt Nam cho từng ngày trễ hạn và tính trên toàn bộ giá trị thanh toán trễ hạn.

ĐIỀU 8: TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM HỢP ĐỒNG

8.1 Bên A Vi phạm về thời gian nhận hàng và thanh toán.

- Nếu Bên A không nhận hết số lượng đã đặt hàng sẽ chịu phí lưu kho : mức 100 đồng/đơn vị sản phẩm x số đơn vị sản phẩm lưu kho x số ngày lưu kho. (nhưng không vượt quá giá gia công) - trừ các thỏa thuận bằng văn bản khác được hai bên thống nhất.
- Vi phạm nghĩa vụ thanh toán: bồi thường theo tỷ lệ lãi suất ngân hàng.

8.2 Bên B Vi phạm về chất lượng và tiến độ giao hàng:

- Gia công lại sản phẩm lỗi, bồi thường vật tư theo quy định.
- Nếu Bên B không giao hàng đúng số lượng và thời gian, sẽ phải bồi thường thiệt hại cho bên A với mức 1.000 đồng/đơn vị sản phẩm /ngày x số lượng thiếu x số ngày thiếu hàng - nhưng không vượt quá giá gia công. Trừ các thỏa thuận bằng văn bản khác được hai bên thống nhất.
- Ký hợp đồng nhưng không thực hiện gia công đơn hàng: chịu phạt tối đa 12% giá trị đơn hàng.

ĐIỀU 9. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1 Nếu có bất kỳ tranh chấp phát sinh giữa các bên liên quan đến việc thực hiện Thỏa thuận này, các bên cam kết nỗ lực giải quyết tranh chấp trên tinh thần thiện chí và hợp tác, đảm bảo hai bên cùng có lợi (có lập biên bản).

100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200

the first of these is the fact that the
second is the fact that the
third is the fact that the

fourth is the fact that the
fifth is the fact that the
sixth is the fact that the

seventh is the fact that the
eighth is the fact that the
ninth is the fact that the

tenth is the fact that the
eleventh is the fact that the
twelfth is the fact that the

thirteenth is the fact that the
fourteenth is the fact that the
fifteenth is the fact that the

sixteenth is the fact that the
seventeenth is the fact that the
eighteenth is the fact that the

nineteenth is the fact that the
twentieth is the fact that the
twenty-first is the fact that the

twenty-second is the fact that the
twenty-third is the fact that the
twenty-fourth is the fact that the

twenty-fifth is the fact that the
twenty-sixth is the fact that the
twenty-seventh is the fact that the

twenty-eighth is the fact that the
twenty-ninth is the fact that the
thirtieth is the fact that the

thirty-first is the fact that the
thirty-second is the fact that the
thirty-third is the fact that the

thirty-fourth is the fact that the
thirty-fifth is the fact that the
thirty-sixth is the fact that the

9.2 Nếu Một bên đã thông báo với bên còn lại tranh chấp phát sinh liên quan đến Thỏa thuận này, và Các bên không thể giải quyết tranh chấp trên tinh thần thiện chí trong thời hạn 10 ngày (hoặc có thể được gia hạn bằng thỏa thuận giữa các bên) sau khi đã gửi thông báo như trên thì tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại tòa án Kinh Tế tỉnh Khánh Hòa và phán quyết của Tòa Án Kinh Tế là phán quyết cuối cùng để Các bên thực hiện.

ĐIỀU 10. ĐIỀU KHOẢNG CHUNG

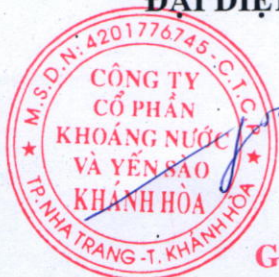
- 10.1 Không bên nào được phép chuyển giao hoặc chuyển nhượng bất kỳ quyền hoặc nghĩa vụ phát sinh từ Thỏa thuận này mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của bên còn lại.
- 10.2 Trong trường hợp xảy ra các sự kiện như: chiến tranh, đình công, bạo loạn, cấm vận, hỏa hoạn, thiên tai (lũ lụt, động đất, sóng thần,...) và các sự kiện bất khả kháng khác, là những sự kiện xảy ra sau thời điểm ký kết Hợp đồng, mà các bên không thể lường trước, không tránh được, không có khả năng dự đoán, kiểm soát và ngăn chặn, ngoài sự kiểm soát của các bên ký Hợp đồng và ảnh hưởng trực tiếp đến việc thực hiện toàn bộ hoặc một phần nghĩa vụ Hợp đồng được coi là trường hợp bất khả kháng.
- 10.3 Bên nào gặp phải sự kiện bất khả kháng thì phải thông báo ngay cho bên kia biết trong thời gian sớm nhất có thể sau khi Bên Bán được biết về sự kiện Bất Khả Kháng. Thông báo nói trên phải có chứng minh cho sự việc xảy ra, bản chất của sự việc, ngày bắt đầu và ngày kết thúc, hậu quả.
- 10.4 Nếu sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày liên tục, thì bất kỳ Bên nào cũng có quyền đơn phương hủy bỏ Hợp đồng bằng việc thông báo cho bên kia bằng văn bản biết ít nhất 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày muốn đơn phương chấm dứt Hợp Đồng này, trừ trường hợp các bên có sự thỏa thuận khác.

ĐIỀU 11. HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 11.1 Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn 72 (Bảy mươi hai) tháng kể từ ngày Bên A đặt đơn hàng thương mại đầu tiên. Kết thúc Thời hạn thỏa thuận này có thể được gia hạn theo thỏa thuận hai bên.
- 11.2 Hợp đồng này chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:
- Kết thúc Thời hạn và các bên không có thỏa thuận gia hạn hiệu lực.
 - Bên nào chấm dứt hợp đồng trước thời hạn phải gửi thông báo cho bên kia trước 90 (chín mươi) ngày và hai bên thống nhất thỏa thuận bằng văn bản về việc chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng trước thời hạn.
 - Một bên đơn phương chấm dứt hiệu lực của Hợp đồng trước thời hạn khi bên còn lại vi phạm nghĩa vụ theo Hợp đồng này và không khắc phục vi phạm đó trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày nhận được thông báo vi phạm bằng văn bản.

Hợp đồng này gồm 04 (bốn) trang và được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị như nhau, mỗi Bên giữ 02 bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A



GIÁM ĐỐC
Mai Quang Hùng

ĐẠI DIỆN BÊN B



GIÁM ĐỐC
Thái Bá Hùng

1000

1000

Faint, illegible text covering the majority of the page, likely bleed-through from the reverse side.



Handwritten signature or text located below the stamp in the bottom right area.

CN CÔNG TY TNHH RE VEI
VIỆT NAM TẠI PHÚ YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 09/REVEI/2019

Phú Yên, ngày 08 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

V/v thành lập nhà máy sản xuất

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH

- Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014
- Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CI 042218 do Sở TN&MT tỉnh Phú Yên cấp ngày 27 tháng 12 năm 2017.
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Chi nhánh công ty TNHH Re vei Việt Nam
- Căn cứ vào nhu cầu hiện tại của Chi nhánh công ty TNHH Revei Việt Nam

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Thành lập nhà máy chế biến thực phẩm và nước giải khát Force Food kể từ ngày 08 tháng 11 năm 2019, tại phần đất phía nam Lô B15 KCN An Phú thuộc Chi nhánh Công Ty TNHH ReVei Việt Nam Tại Phú Yên.

Điều 2: Trưởng các phân xưởng chịu trách nhiệm báo cáo công việc theo quy định, chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn được giao theo quy định tại Điều lệ, quy chế của CN Công ty TNHH Re vei Việt Nam tại Phú Yên và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 02 bản. Các phòng / ban, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

CN CÔNG TY TNHH RE VEI

Giám Đốc Chi Nhánh

Nơi nhận

- Như điều 3(để thực hiện)
- Lưu VT



Thái Bá Hùng

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page.



Cat Trong 2 mm

Chống 2 màu

Dũa Vẽ 118111 Ag1111

CHU VI 174 mm

170 mm

Đũa vẽ Yellow

Cat Trong 2 mm

7

ASABADARTIC ARTISTS APE	Tên SP	Anlay Nước Yến Nha Đam 500ml	Chữ ký Khách Hàng
	Số Màu	06	
K	1		
Xanh	2		
C	3		
M	4		
V	5		
W	6		

AnLay®
Nước **YẾN** Nha Đam



AnLay®
BIRD NEST ALOE VERA



ĐẸP DA - THANH MẮT

ĐẸP DA - THANH MẮT

Nước **YẾN**
NHA ĐAM
NHA TRANG - KHÁNH HOÀ

Nước **YẾN**
NHA ĐAM
NHA TRANG - KHÁNH HOÀ

Thể tích thực ở 20°C
Net content at 20°C
500ml

AnLay®
Nước Yến Nha Đam

Hướng dẫn sử dụng: Ngon hơn khi uống lạnh. Lắc nhẹ trước khi dùng. Dùng hết sau khi mở nắp.
Bảo quản: Bảo quản nơi thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.
Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm hết hạn sử dụng.
Thời hạn sử dụng: 01 năm kể từ ngày sản xuất.
NSX-HSD: In trên bao bì sản phẩm (Nắp, thân hoặc nhãn chai)
Thể tích thực: 500ml hoặc thể tích thực có thể thay đổi theo nhu cầu của thị trường.

Sản phẩm của Công ty CP Khoáng Nước và Yến Sào Khánh Hoà
Địa chỉ: 134/5 Đường 2/4, Tổ 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hoà.
Sản xuất tại Nhà máy chế biến thực phẩm và Nước giải khát Force Food,
Lô B15 Khu Công Nghiệp An Phú, TP. Tuy Hoà, Phú Yên
Fanpage: khoángnucovayensaoanlay - Email: khoángnucovayensaoanlay@gmail.com
CSKH: 091 602 6002 - 032 946 5271 - 039 250 2594

Thành phần:
Nước tinh khiết, Yến sào 1,2mg/l, Nha Đam tảo biển 10%, Đường mía tinh luyện, Aspartame(E951), Acesulfame-K(E950), Acid Citric (E330), Trisodium Citrate (E331B), Sodium Benzoate (E211), Potassium Sorbate (E202), Agar (E400), Xanthanum (E415), Sodium Alginate (E401), Calcium Lactate (E327), Hương liệu dùng trong thực phẩm.
TCCS S6: 01/KN & VS/2019
Sản xuất trên dây chuyền rót nóng tiệt trùng hiện đại.



Trans

Đũa vẽ Tram Xanh

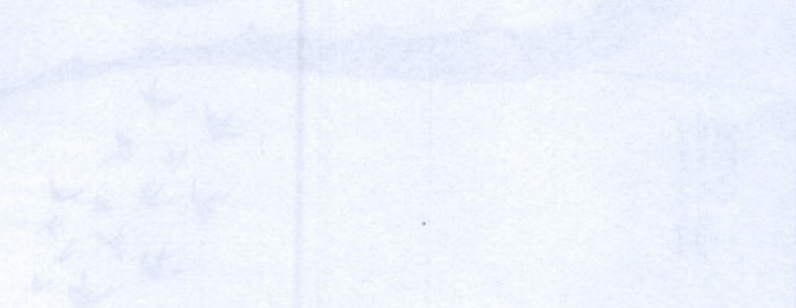


1954
 MARY H. BROWN
 1954
 MARY H. BROWN
 1954
 MARY H. BROWN

VELMA
 WEST VIRGINIA



VELMA
 WEST VIRGINIA



1954
 MARY H. BROWN
 1954
 MARY H. BROWN
 1954
 MARY H. BROWN



IPN

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATVSTP KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY ANALYSIS OF CENTRAL PROVINCES OF VIETNAM

Address: 08 Tran Phu Street, Nha Trang city, Khanh Hoa, Vietnam
Phone: +84.258.3563.072; +84.258.3828.769; Fax: +84.258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

Mã số mẫu :
Sample code
00985/HH/19

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số/No : 955

Ngày:
Date
07/11/2019

Nơi gửi mẫu/Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG NƯỚC VÀ YÊN SÀO KHÁNH HÒA
Địa chỉ/Address : 134/5 đường 2/4, Tổ 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
Tên mẫu/Name of sample : Nước yến nha đam AnLay
Số lượng/Quantity : 06 chai x 500ml
Mô tả mẫu/Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến.
Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 21/10/2019
Ngày kiểm nghiệm/Date of analysis : 22/10/2019
Thời gian lưu mẫu/Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

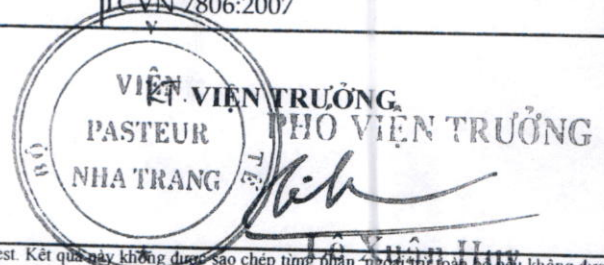
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM/TEST RESULT

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Độ axit, số ml NaOH 1M để trung hòa 100ml mẫu	0,23	TCVN 5564:2009
2	Hàm lượng Acesulfame-K	563,5 mg/l	QT.HH.23-19 (HPLC/LC-MS) (*)
3	Hàm lượng Aspartam	563,5 mg/l	QT.HH.23-19 (HPLC/LC-MS) (*)
4	Hàm lượng Benzoat (tính theo axit benzoic)	394,0 mg/l	QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*)
5	Hàm lượng Citrat (tính theo trinitrat dihydrat)	0,22 g/l	AOAC 986.13
6	Hàm lượng Protein	1,38 g/l	QT.HH 01-19 (Phương pháp Dumas) (*)
7	Hàm lượng saccharose	75,69 g/l	QT. HH 11-19 (Phương pháp Bertrand)
8	Hàm lượng Sorbat (tính theo axit sorbic)	424,5 mg/l	QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*)
9	pH	5,14	TCVN 7806:2007

(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATVSTP
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khánh



Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Information of sample is written as customer's request. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Trưởng/This above result shall not be reproduced partly, but for fully unless written approval of Director of IPN. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/This testing result is only valid on the tested sample. Hết thời hạn lưu mẫu, IPN không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng/when sample storage period is expired, IPN is not responsible for complaints regarding to Test Report.



IPN

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATVSTP KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY ANALYSIS OF CENTRAL PROVINCES OF VIETNAM

Address: 08 Tran Phu Street, Nha Trang city, Khanh Hoa, Vietnam
Phone: +84.258.3563.072; +84.258.3828.769; Fax: +84.258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

Mã số mẫu :
Sample code
00984/VS/19

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

Số/No : 953

Ngày:
Date
07/11/2019

Nơi gửi mẫu/Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG NƯỚC VÀ YẾN SÀO KHÁNH HÒA
Địa chỉ/Address : 134/5 đường 2/4, Tô 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
Tên mẫu/Name of sample : Nước yến nha đam AnLay
Số lượng/Quantity : 06 chai x 500ml
Mô tả mẫu/Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến.
Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 21/10/2019
Ngày kiểm nghiệm/Date of analysis : 22/10/2019
Thời gian lưu mẫu/Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM/TEST RESULT

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	<i>Clostridium perfringens</i>	<1 CFU/ml	ISO 7937:2004(*)
2	Coliforms	2,3.10 ¹ CFU/ml	ISO 4832:2006(*)
3	<i>Escherichia coli</i>	0 MPN/ml	ISO 7251:2005(*)
4	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	0 MPN/ml	QT.IPN.VSTP 02.19 (Ref. SMEWW 9213F:2017)(*)
5	<i>Staphylococcus aureus</i>	0 MPN/ml	ISO 6888-3:2003(*)
6	<i>Streptococci fecal</i>	0 MPN/ml	QT.IPN.VSTP 04.19 (Ref. SMEWW 9230B:2017)(*)
7	Tổng số bào tử nấm men - nấm mốc	<1 CFU/ml	ISO 21527-1:2008(*)
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	8,0.10 ¹ CFU/ml	ISO 4833-1:2013(*)

CFU: Colony Forming Units/ Đơn vị hình thành khuẩn lạc MPN: Most Probable Number/ Số có xác suất lớn nhất

(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017 năm 2020

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATVSTP
KHU VỰC MIỀN TRUNG

Đào Thị Vân Khanh
Đào Thị Vân Khanh

KÊ VIÊN TRƯỞNG
PASTEUR
NHA TRANG
Lê Xuân Huy

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Information of sample is written as customer's request. Kết quả không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Trưởng/This above result shall not be reproduced partly, but for fully unless written approval of Director of IPN. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/This testing result is only valid on the tested sample. Hết thời hạn lưu mẫu, IPN không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng/when sample storage period is expired, IPN is not responsible for complaints regarding to Test Report.



MINISTRY OF HEALTH
REPUBLIC OF VIETNAM



TRUNG TÂM YẾU CẦU Y HỌC
KHOA VIẾT CHỮ
Số: 10/2010/CT-TC
Hàng ngày, từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều

PHIẾU TỜ QUẢN LÝ
TÀI SẢN

Ngày lập	Ngày 15/10/2010
Địa điểm	Phòng 101, Trung tâm Y học

PHIẾU TỜ QUẢN LÝ TÀI SẢN (Phiếu) là tài liệu ghi chép chi tiết về tình hình tài sản của đơn vị, có giá trị pháp lý cao, được sử dụng để quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình tài sản của đơn vị.

Phiếu này được lập theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và Bộ Y tế, áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Phiếu này được lập theo nội dung sau:

1. Mục đích lập phiếu: Để quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình tài sản của đơn vị.

2. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

3. Nội dung lập phiếu: Ghi chép chi tiết về tình hình tài sản của đơn vị, bao gồm: tài sản cố định, tài sản lưu động, tài sản vô hình, nợ phải trả, nợ thuê tài chính, nợ thuế, nợ lương, nợ khác.

4. Thời hạn lập phiếu: Lập phiếu định kỳ hàng năm, hàng quý, hàng tháng.

5. Người lập phiếu: Thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền.

6. Người kiểm tra, giám sát: Ủy ban Kiểm tra tài sản của đơn vị.

7. Thời hạn báo cáo: Báo cáo tình hình tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.

STT	Chi tiết tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị
1	Tài sản cố định	Đơn vị tính	100	100.000.000
2	Tài sản lưu động	Đơn vị tính	200	200.000.000
3	Tài sản vô hình	Đơn vị tính	50	50.000.000
4	Nợ phải trả	Đơn vị tính	150	150.000.000
5	Nợ thuê tài chính	Đơn vị tính	50	50.000.000
6	Nợ thuế	Đơn vị tính	50	50.000.000
7	Nợ lương	Đơn vị tính	50	50.000.000
8	Nợ khác	Đơn vị tính	50	50.000.000

PHIẾU TỜ QUẢN LÝ TÀI SẢN (Phiếu) là tài liệu ghi chép chi tiết về tình hình tài sản của đơn vị, có giá trị pháp lý cao, được sử dụng để quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình tài sản của đơn vị.

Phiếu này được lập theo mẫu quy định của Bộ Tài chính và Bộ Y tế, áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

Phiếu này được lập theo nội dung sau:

1. Mục đích lập phiếu: Để quản lý, kiểm tra, giám sát và báo cáo tình hình tài sản của đơn vị.

2. Phạm vi áp dụng: Áp dụng cho các đơn vị hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp và các tổ chức khác.

3. Nội dung lập phiếu: Ghi chép chi tiết về tình hình tài sản của đơn vị, bao gồm: tài sản cố định, tài sản lưu động, tài sản vô hình, nợ phải trả, nợ thuê tài chính, nợ thuế, nợ lương, nợ khác.

4. Thời hạn lập phiếu: Lập phiếu định kỳ hàng năm, hàng quý, hàng tháng.

5. Người lập phiếu: Thủ trưởng đơn vị hoặc người được ủy quyền.

6. Người kiểm tra, giám sát: Ủy ban Kiểm tra tài sản của đơn vị.

7. Thời hạn báo cáo: Báo cáo tình hình tài sản của đơn vị theo quy định của pháp luật.





IPN

BỘ Y TẾ
VIỆN PASTEUR NHA TRANG

TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM KHU VỰC MIỀN TRUNG
CENTER FOR FOOD SAFETY ANALYSIS OF CENTRAL PROVINCES OF VIETNAM

Address: 08 Tran Phu Street, Nha Trang city, Khanh Hoa, Vietnam
Phone: +84.258.3563.072; +84.258.3828.769; Fax: +84.258.3824.058; Website: www.ipn.org.vn



VILAS 410

Mã số mẫu :
Sample code
00137/HH/20

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT
Số/№ : 157

Ngày:
Date
07/04/2020

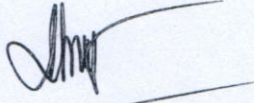
Nơi gửi mẫu/Customer : CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁNG NƯỚC VÀ YẾN SÀO KHÁNH HÒA
Địa chỉ/Address : 134/5 đường 2/4, Tổ 2, Tây Bắc, Vĩnh Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
Tên mẫu/Name of sample : Nước yến nha đam AnLay
Số lượng/Quantity : 02 chai x 500ml
Mô tả mẫu/Sample description : Mẫu đựng trong chai nhựa, đậy kín miệng, có nhãn tạm. Mẫu được khách hàng mang đến.
Ngày nhận mẫu/Date of receiving : 27/03/2020
Ngày kiểm nghiệm/Date of analysis : 31/3/2020
Thời gian lưu mẫu/Sample storage period : 10 ngày kể từ ngày ban hành kết quả

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM/TEST RESULT

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Hàm lượng benzoate (tính theo axit benzoic)	225,3 mg/l	QT.HH 02 - 19 (HPLC) (*)

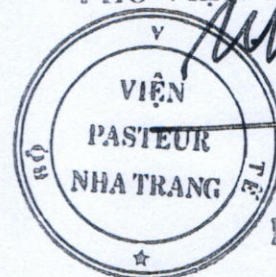
(*) Phép thử đã được công nhận phù hợp với ISO/IEC 17025:2017

**P. GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM AN TOÀN THỰC PHẨM
KHU VỰC MIỀN TRUNG**


Lê Quốc Phong

K. VIỆN TRƯỞNG

PHÓ VIỆN TRƯỞNG




Lê Xuân Huy

Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/Information of sample is written as customer's request. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Viện Trưởng/This above result shall not be reproduced partly, but for fully unless written approval of Director of IPN. Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm/This testing result is only valid on the tested sample. Hết thời hạn lưu mẫu, IPN không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm của khách hàng/when sample storage period is expired, IPN is not responsible for complaints regarding to Test Report.

